

b) Chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ, nhân viên Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

c) Chi các hoạt động phúc lợi khác. Tổng Giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn quản lý, sử dụng quỹ này.

Chương V

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, THỐNG KÊ, KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Điều 19.

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải thực hiện chế độ kế toán, thống kê hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

2. Năm tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Điều 20. Hàng năm, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm lập và gửi cho Bộ Tài chính kế hoạch thu, chi tài chính. Kế hoạch này được Hội đồng quản trị thông qua và là căn cứ để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện và quyết toán tài chính với cơ quan tài chính.

Điều 21. Định kỳ (quý, năm) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo nghiệp vụ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ, đột xuất khác theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

1. Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được Hội đồng quản trị thông qua và gửi cho Bộ Tài chính chậm nhất trong vòng 45 ngày từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hàng năm, trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Bộ Tài chính sẽ xem xét, kiểm tra tài chính theo chức năng của cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 22. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện chế độ kiểm soát nội bộ theo quy định hiện hành.

Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đề nghị Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 1282/QĐ-TTg ngày 19/12/2000
về việc điều chỉnh Dự án đầu tư
xây dựng và kinh doanh hạ tầng
kỹ thuật Khu công nghiệp Tân
Đông Hiệp, tỉnh Bình Dương.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 714/TTg ngày 30 tháng 8 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và

kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp, tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (Tờ trình số 3427/UB-KTTH ngày 14 tháng 11 năm 2000) và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 7621/BKH-KCN ngày 11 tháng 12 năm 2000),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp, tỉnh Bình Dương tại Quyết định số 714/TTg ngày 30 tháng 8 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương chuyển giao khu A với diện tích 47,01 ha cho Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh bất động sản DAPARK để đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật, với tổng số vốn đầu tư 63,825 tỷ đồng Việt Nam. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày được cấp phép đầu tư.

Công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh bất động sản DAPARK thực hiện lập hồ sơ thuê đất theo quy định hiện hành.

Điều 2. Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 714/TTg ngày 30 tháng 8 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có trách nhiệm hướng dẫn việc xác định và thanh toán các chi phí đã thực hiện của dự án khu A giữa Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương với Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh bất động sản DAPARK.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, các Bộ trưởng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Giám đốc Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh bất động sản DAPARK và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 147/2000/QĐ-TTg ngày 22/12/2000 về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001-2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2000/NQ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tại Tờ trình số 752-TUB/VP ngày 30 tháng 11 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm.

a) Công tác dân số là bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước, là một trong những yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc